

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 30-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Đức
2. Bà Hoàng Thị Khánh Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2017/ TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/ 2017/ QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

- PHAN VĂN C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Xã Bình T, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Ngô Thị H; vợ Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam tại Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam trong vụ án khác; có mặt.

- VÕ HOÀNG P, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1981 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Xã Bình T, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh B và bà Võ Thị X; vợ Trịnh Thị L và 01 con(sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Nho H, sinh năm 1980; trú tại: Phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 29/8/2017, Phan Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh (không rõ biển kiểm soát) đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến ngã tư đường Cách Mạng Tháng Tám – Lương Định Của, C phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43G1-249.56 của anh Lê Nho H đang dừng phía trước nhà đường Cách Mạng Tháng T thuộc phường Khuê T, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng không có người trông coi, chia

khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa của xe. Thấy vậy, C điều khiển xe Wave đem giấu ở phía sau cây xăng cạnh đường Lương Định Của và đi bộ đến vị trí để xe Sirius, quan sát không có người, C lên lút bật chìa khóa xe, khởi động xe và chạy thoát. Sau khi trộm được xe, C liên hệ và bán cho Võ Hoàng P được 2.700.000 đồng. Khi giao dịch, mặc dù P biết rõ chiếc xe này do C trộm cắp mà có nhưng vì cần phương tiện đi lại, lại thấy C bán giá rẻ nên P vẫn đồng ý mua để làm phương tiện đi lại cho đến ngày bị Cơ quan điều tra phát hiện thì P đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 57 ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ – đen, biển kiểm soát: 43G1-249.56 có giá trị là 16.290.000đ (Mười sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với tang vật là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ – đen, biển kiểm soát: 43G1-249.56, số khung: C6K0GY328279, số máy: 5C6K328290 Cơ quan CSĐT - Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Nho H là có cơ sở.

Bản cáo trạng số 74/KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Võ Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Phan Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Võ Hoàng P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại vật chứng là 01 chiếc xe hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 43G1-249.56 cho chủ sở hữu là anh Lê Nho H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra bị hại khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn C, bị cáo Võ Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 29/8/2017, tại đường Cách Mạng Tháng T thuộc phường Khuê T, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng, bị cáo Phan Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 43G1-249.56 có giá trị là 16.290.000 đồng của anh Lê Nho H mang đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài. Mặc dù biết chiếc xe một tô biển kiểm soát 43G1-249.56 do bị cáo C trộm cắp mà có nhưng do cần phương tiện đi lại và ham rẻ nên bị cáo P vẫn mua chiếc xe trên với giá 2.700.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Võ Hoàng P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Phan Văn C, bị cáo Võ Hoàng P trước và sau khi phạm tội đều nhận thức được rõ tài sản hợp pháp của mọi cá nhân được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Nhận thức rõ được điều đó nhưng do các bị cáo có ý thức coi thường các quy định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản của người khác nên dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần được xét xử đối với các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét, bị cáo Phan Văn C, bị cáo Võ Hoàng P chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định như gia đình thuộc diện khó khăn tại địa phương, các bị cáo có con nhỏ (con bị cáo C sinh năm 2016, con bị cáo P sinh năm 2017), bị cáo C từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha mẹ già trên 80 tuổi, vợ bị bệnh tâm thần. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cáo Phan Văn C; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để

giảm nhẹ hình phạt cáo Võ Hoàng P. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo C là nghiêm trọng hơn, liều lĩnh hơn nên xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung là phù hợp. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo P ở mức độ thấp hơn, ít nghiêm trọng hơn nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xử cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung và xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo P do gia đình bị cáo khó khăn và bản thân bị cáo lao động phổ thông không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe một tô hiệu Sirius biển kiểm soát 43G1-249.56 đã được thu hồi trả lại cho ông Lê Nho H, quá trình điều tra ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C, bị cáo P phải nộp mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 06(sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Hoàng P về cho Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo P.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Võ Hoàng P.

Bị cáo Võ Hoàng P phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Phan Văn C, bị cáo Võ Hoàng P phải nộp mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKS ND TP.Đà Nẵng;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Cường, bị cáo Pháp về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và lựa chọn hình phạt áp dụng thì thấy:

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKS ND TP.Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đức Thọ